

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nông Thị Hải T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh K**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nông Thị Hải T** với anh **Nguyễn Anh K**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nông Thị Hải T** và anh **Nguyễn Anh K** thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **Nông Thị Hải T** và anh **Nguyễn Anh K** thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là **Nguyễn Tứ Phú Q**, sinh ngày 19/8/2009, **Nguyễn Anh Bảo T**, sinh

ngày 19/5/2018 cho chị Nông Thị Hải T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Nông Thị Hải T không yêu cầu anh Nguyễn Anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

“Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình”.

- Về án phí: Chị Nông Thị Hải T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2016/0019764 ngày 08/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nông Thị Hải T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Biên